

Bản án số: 02/2019/HSST
Ngày 25 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Đức Long**

Các hội thẩm nhân dân:

Bà: **Nguyễn Lệ Thuỷ**

Bà: **Cao Thị Tâm**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phan Hồng Phúc** Thư ký TAND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu:

Ông: **Đào Mạnh Hân** Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 mở phiên tòa công khai sơ thẩm tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 15/01/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; Sinh ngày: 03/4/2000 tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản Nậm Bon 2, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 6/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn N (đã chết) và bà Vàng Thị N1 (sinh năm 1977); Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Chưa có vợ, con; Tiền án: Tiền sự: không; Nhân thân: xấu (ngày 10/11/2015 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 18 tháng; ngày 01/5/2017 chấp hành xong trở về địa phương); Tạm giữ từ ngày 16/7/2018 đến ngày 24/7/2018; Tạm giam từ ngày 18/12/2018 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu cho đến nay (có mặt)

- Bị hại:

+ Họ và tên: **Hồ Văn K**; Sinh năm: 1984 (Vắng mặt có lý do)

+ Họ và tên: **Hồ Thị C**; Sinh năm: 1986 (Vắng mặt có lý do)

Đều trú tại: bản Nậm Loỏng 1, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Họ và tên: **Trần Thị T1**; Sinh năm: 1984; Trú tại: bản Nậm Loỏng 3, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn trình báo của chị Hồ Thị C (sinh năm 1986; Trú tại: bản Nậm Loỏng 1, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu) ngày 16/7/2018. Sáng ngày 16/7/2018 gia đình chị bị kẻ gian đột nhập, phá kết sắt (khi đó trong kết sắt có 154.000.000VNĐ và 07 chỉ vàng) lấy đi số tiền 4.000.000VNĐ.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu tiến hành xác minh, truy tìm đối tượng. Chiều cùng ngày 16/7/2018 bằng biện pháp nghiệp vụ Cơ quan điều tra triệu tập Lò Văn T (sinh ngày 03/4/2000; trú tại bản Nậm Bon 2, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu) và Sừn Văn L (Sinh ngày: 16/6/1998; trú tại: bản Nậm Bon 2, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu) về trụ sở làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra T khai nhận khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/7/2018 tại phòng trọ của mình (bản Nậm Loỏng 2, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu) T rủ L (là bạn trọ cùng phòng) đi tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản, tiêu xài cá nhân và được Long nhất trí. Sau đó cả hai đi xe đạp điện đến quán của chị Trần Thị T1 (sinh năm 1984; Trú tại: bản Nậm Loỏng 3, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu) để đổi (chiếc xe đạp điện đã thuê từ hôm trước nhưng hết điện) lấy chiếc xe khác nhãn hiệu X-men, màu sơn trắng-xanh, BKS 25MD1-01308. Sau đó L chở T đi ra đường Võ Nguyên Giáp, khi đi qua nhà chị Hồ Thị C (bản Nậm Loỏng 1, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu), T quan sát thấy nhà không khoá cửa, xung quanh không có ai, T bảo L dừng xe và đứng trên đường canh giới còn Tuấn mở cửa vào trong nhà tìm tài sản trộm cắp. Vào trong nhà T thấy có chiếc kết sắt trong buồng ngủ, T kéo đổ chiếc kết ra nền nhà rồi tìm dụng cụ phá kết, T ra ngoài vườn nhặt 01 cục đá (lúc đó L cũng nhìn thấy) mang vào đập cửa kết sắt, đập khoảng 6 - 7 lần thì cửa kết sắt bật ra, T thấy một tập tiền (gồm các loại mệnh giá 500.000, 200.000, 100.000, và 50.000) trong kết, T lấy toàn bộ tập tiền cho vào túi quần bên phải đang mặc đi ra đường gặp L, L chở T đi về trả xe đạp điện. Khi đi đến Bưu điện Nậm Loỏng, T bảo L đi chậm lại và đếm số tiền vừa trộm cắp được 4.000.000VNĐ. Sau khi trả xe đạp điện T và L thuê taxi đi xuống khu vực Bến xe khách tỉnh Lai Châu, T chia cho L 1.300.000VNĐ, còn lại 2.700.000VNĐ T giữ, sau đó cả hai tiêu xài cá nhân. Đến chiều cùng ngày được Cơ quan điều tra triệu tập T giao nộp số tiền còn lại là 200.000VNĐ; L giao nộp 448.000VNĐ.

Tại cơ quan điều tra Sừn Văn L khai và thừa nhận đúng như lời khai của Lò Văn T. T là người đưa ra ý kiến đi trộm cắp tài sản, L là người trực tiếp chở T đi, khi T thực hiện hành vi trộm cắp, L không biết T thực hiện như thế nào vì L đứng trên đường canh giới và có nhìn thấy T nhặt cục đá ngoài vườn. Sau khi trộm cắp trên

đường về trả xe, T có nói cho L biết là trộm cắp được 4.000.000VNĐ, sau đó L được chia 1.300.000VNĐ, L tiêu sài cá nhân cho đến khi được triệu tập L giao nộp số tiền 448.000VNĐ.

Cơ quan điều tra triệu tập chị Trần Thị T1 (Sinh năm: 1984; Trú tại: bản Nậm Loỏng 3, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu), tại cơ quan điều tra chị T1 khai nhận và giao nộp các tài liệu chứng minh việc kinh doanh cho thuê xe đạp điện hợp pháp, ngoài ra chị cung cấp tên và ảnh chụp của Sừn Văn L người đã thuê xe đạp điện nhà chị, chị T1 còn cho biết chị không biết L thuê xe đạp dùng vào mục đích gì và đề nghị cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe nhãn hiệu X-men, màu sơn trắng-xanh, BKS 25MĐ1-01308.

Tại cơ quan điều tra bị hại anh Hồ Văn K (sinh năm 1984) và chị Hồ Thị C (Sinh năm: 1986) đều trú tại: bản Nậm Loỏng 1, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (chị uỷ quyền cho anh K tham gia tố tụng) khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 16/7/2018 hai vợ chồng đi làm, ở nhà có cháu Hồ Trung K1 (sinh năm 2008, là con trai anh chị) trông nhà. Đến khoảng 10 giờ anh K đi làm về thấy cửa không khoá, không thấy cháu K1 đâu, anh nghĩ cháu đi chơi bên hàng xóm nên đi nấu cơm một lúc sau Hồ Thanh V (sinh năm 2008, con gái anh chị) đi học về, thấy cháu V hét to “Bố ơi sao tủ nhà mình bị đổ thế này”, anh K chạy lên thì thấy két sắt bị đập phá, anh đã thông báo cho vợ là chị C, sau đó trình báo cơ quan Công an. Khi cơ quan Công an đến làm việc, anh khai nhận hai vợ chồng để trong két sắt số tiền 154.000.000VNĐ và 07 chỉ vàng (01 dây chuyền và 03 nhẫn). Cơ quan điều tra kiểm tra két sắt anh lấy chìa khoá mở ngăn trong (chưa bị phá khoá) số tiền 150.000.000VNĐ và 07 chỉ vàng vẫn còn, 4.000.000VNĐ để ở ngăn bên ngoài bị kẻ gian lấy mất. Anh nghi ngờ cho một thanh niên khoảng 20 tuổi, đi xe đạp điện màu xanh, mặc quần bò, áo karô kẻ trắng đen buổi sáng đứng ở cột điện gần nhà, khi anh nhìn thấy thì thanh niên đó giả vờ đi vệ sinh.

Ngày 16/8/2018 Kết luận định giá số 22 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lai Châu kết luận: *01 (một) két bạc VIỆT TIẾP HN, loại K40, màu ghi đá xanh, cánh màu vàng, số seri 3605M, giá trị sử dụng còn lại khoảng 50% giá trị còn lại là 750.000VNĐ.*

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm, kết quả thực nghiệm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tiến hành nhận dạng, kết quả đã nhận dạng chính xác người đã đến thuê chiếc xe đạp điện nhãn hiệu X-men, màu sơn trắng-xanh, BKS 25MĐ1-01308.

Bị cáo T được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và giao cho UBND xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên quản lý, theo dõi. Ngày 29/8/2018 T đi khỏi nơi cư trú không báo với chính quyền địa phương. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu ngày 14/9/2018 ra Yêu cầu truy nã số 01/YC-VKS đối với Tuấn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu ban hành Quyết định truy nã số 07/CQĐT ngày 19/9/2018. Đến

ngày 25/9/2018 cũng chưa bắt được Tuấn. Ngày 26/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu ra Quyết định số 01/QĐ-VKS tách hành vi trộm cắp tài sản đối với Lò Văn T. Ngày 18/12/2018 Tuấn bị bắt, Cơ quan điều tra ban hành Quyết định số 05/QĐ đình nã đối với Lò Văn T; cùng ngày Viện kiểm sát thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKS phục hồi vụ án.

Ngày 17/8/2018 gia đình bị cáo T và bị cáo L đã đến gia đình bị hại là anh K và chị C để xin lỗi và bồi thường số tiền 7.500.000VNĐ (4.000.000VNĐ tiền T, L trộm cắp và 3.500.000VNĐ giá trị chiếc kết sắt).

Ngày 17/10/2018 Toà án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đưa bị cáo Sùng Văn L ra xét xử về tội **"Trộm cắp tài sản"** theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo L 06 tháng tù.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS; Điều 106/BLTTHS; Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Xử phạt bị cáo từ 08 tháng đến 12 tháng tù; Khấu trừ thời hạn tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2018; Miễn hình phạt bổ sung; Trả lại bị cáo số tiền bị thu giữ và các tài sản hợp pháp khác; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị hại chị Hồ Thị C, anh Hồ Văn K đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin vắng mặt tại phiên toà, bị hại đã nhận được tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị T1, đã được triệu tập hợp lệ, xin vắng mặt tại phiên toà, chị đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị can T được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và giao cho UBND xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên quản lý, theo dõi. Ngày 29/8/2018 Tuấn đi khỏi nơi cư trú không báo với chính quyền địa phương. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu ngày 14/9/2018 ra Yêu cầu truy nã số 01/YC-VKS đối với Tuấn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu ban hành Quyết định truy nã số 07/CQĐT ngày 19/9/2018. Đến ngày 25/9/2018 cũng chưa bắt được Tuấn. Ngày 26/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu căn cứ Điều 242/BLTTHS ra Quyết định số 01/QĐ-VKS tách hành vi trộm cắp tài sản đối với Lò Văn T. Ngày 18/12/2018 T bị bắt, Cơ quan điều tra ban hành Quyết định số 05/QĐ đình nã đối với Lò Văn T; cùng

ngày Viện kiểm sát thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKS phục hồi vụ án và ra lệnh tạm giam đối với T là có căn cứ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vào khoảng hơn 09 giờ ngày 16/7/2018, tại gia đình anh Hồ Văn K và chị Hồ Thị C (bản Nậm Loỏng 1, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu) lợi dụng việc sơ hở của anh K, chị C, Lò Văn T và Sừn Văn L đã đột nhập vào trong nhà, dùng đá phá kết sắt trộm cắp số tiền 4.000.000VNĐ, với mục đích tiêu sài cá nhân. Trong đó T thực hiện với vai trò chủ mưu và trực tiếp thực hiện hành vi (trực tiếp đập phá kết sắt và trộm cắp tài sản trong kết sắt), L là người giúp sức tích cực, cảnh giới cho T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, mục đích tiêu dùng cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật;

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lò Văn T: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện việc ngày 10/11/2015 bị áp

dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 18 tháng; ngày 01/5/2017 chấp hành xong trở về địa phương, khi được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo vi phạm nghĩa vụ, dẫn đến vụ án phải đình chỉ, cơ quan điều tra phải truy nã, vụ án phải kéo dài, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Lai Châu, coi thường pháp luật, thể hiện việc không ăn năn. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều “thành khẩn khai báo” về hành vi của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Về ngày tháng năm sinh của bị cáo T, theo như các tài liệu thu thập ban đầu (sổ hộ khẩu, chứng minh thư nhân dân ...) đều thể hiện T sinh ngày 18/02/2000. Tuy nhiên khi kiểm tra sổ đăng ký khai sinh của xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu số 146, quyển số 01/2009 thì T sinh ngày 03/4/2000, đây là tài liệu cũ nhất còn được lưu giữ tại chính quyền địa phương. Vì vậy xác định Lò Văn T sinh ngày 03/4/2000 là hoàn toàn có căn cứ.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 200.000VNĐ thu giữ của bị cáo đã được niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3A067454, đây là số tiền bị cáo trộm cắp, tuy nhiên bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại vì vậy cần trả lại cho bị cáo.

- 01 áo sơ mi dài tay có nhiều hoa văn trên cổ áo, có nhiều màu sắc, cổ áo có dòng chữ HT collection (đã qua sử dụng); 01 áo phông đen phía trước có nhiều màu sắc (đã qua sử dụng); 01 quần shot jeam màu xanh (đã qua sử dụng). Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với Sừn Văn L là người thực hiện hành vi cùng bị cáo, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xử phạt 06 tháng tù tại bản án số 61/2018/HSST ngày 17/10/2018 nên không xem xét trong vụ án này.

[8] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[2] Tuyên bố bị cáo **Lò Văn T** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

[3] Xử phạt bị cáo **Lò Văn T** 09 (chín) tháng tù. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/7/2018 đến ngày 24/7/2018; Còn phải thi hành tiếp 08 tháng 21 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/12/2018.

[4] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

[5] Trả lại bị cáo số tiền 200.000VNĐ đã được niêm phong; 01 áo sơ mi dài tay có nhiều hoa văn trên cổ áo, có nhiều màu sắc, cổ áo có dòng chữ HT collection (đã qua sử dụng); 01 áo phông đen phía trước có nhiều màu sắc (đã qua sử dụng); 01 quần shot jeam màu xanh (đã qua sử dụng)

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu. Tình trạng vật chứng như biên bản giao giữa Công an và Chi cục THA dân sự thành phố Lai Châu hồi 10 giờ 30 ngày 02/01/2019.

[6] Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Chi cục THA thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Long